

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ - ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2020
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Khang

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Phương C, sinh năm 1992, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Khổng Cao T, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh P (Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn - chị Mai Thị Phương C trình bày:

Chị kết hôn với anh Khổng Cao T ngày 03/4/2015, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh P. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh P được một thời gian dài, đến cuối năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân là do anh T chơi

bời không tu T làm ăn, không vun vén hạnh P gia đình, dần dần hai vợ chồng không còn tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Khổng Triệu P, sinh ngày 27/02/2015, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- anh Khổng Cao T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2020 và đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 21/5/2020, anh T trình bày: Anh và chị C quen nhau từ năm 2011 và tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn kinh tế bị thua lỗ, bản thân cũng cố gắng níu kéo gia đình nhưng không được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị C đã cắt đứt liên lạc với anh nên anh buồn chán chuyện gia đình rồi anh vào Phú Quốc làm ăn và anh đã phạm tội “Giết người”. Nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh P nên chị C xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị C trình bày là đúng. Hiện cháu đang ở cùng chị C. Ly hôn, chị C xin nuôi con, anh cũng nhất T. Về tài sản, nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh có đăng ký tạm trú tại khu phố 1, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang không thể về Tòa án được nên anh đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị C và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Xác minh tại địa phương xã Y và gia đình anh T được biết: Anh T và chị C kết hôn năm 2015 và ở chung cùng gia đình anh T. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T vào tỉnh Kiên Giang làm ăn từ năm 2019 và hiện đang bị bắt tạm giam vì làm chết người. Nguyên nhân vợ chồng anh chị mâu thuẫn cụ thể là gì địa phương và gia đình không biết. Nay chị C xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ở được với nhau hay không là do anh chị tự quyết định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị C đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T là bị đơn hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang nhưng anh T đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt anh.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56; 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh T của chị C. Về con chung: Giao cho chị C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khổng Triệu P, sinh ngày 27/02/2015 cho đến khi cháu thành niên. Anh Khổng Cao T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Khổng Cao T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Mai Thị Phương C và anh Khổng Cao T là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh P sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, anh T thường xuyên chơi bời, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng sinh ra va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị C xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung là cháu Khổng Triệu P, sinh ngày 27/02/2015, hiện đang ở với chị C. Xét thấy, anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang nên giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị C, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Mai Thị Phương C được ly hôn anh Không Cao T.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Phương C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Không Triệu P, sinh ngày 27/02/2015 cho đến khi cháu thành niên (Hiện nay cháu P đang ở cùng chị C). Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị Phương C phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004807 ngày 12/12/2019 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- C cục THADS huyện Vĩnh Tường.
- UBND xã Yên Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn